TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 16 tháng 10 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Hoàng Liêu
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà H'Bing Buôn Yă.
Ông Nguyễn Văn Hạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/QĐXXST-HS ngày 28/9/2020 đối với bị cáo:

Lê Tr G, sinh năm 1990 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Làng Rinh Răng, xã Dun, huyện Chư Sê, tỉnh G.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Lầu sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Bông, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ con;

Nhân thân:

Ngày 13/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh G xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 60 ngày 13/11/2007. Ngày 25/4/2008 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 19/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh G xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số số 78 ngày 19/12/2012. Ngày 14/8/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

Tái phạm, ngày 04/8/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh G xử phạt 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2019.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 06/02/2020, tạm giam ngày 11/02/2020. Có mặt

- Bị hại:

1. Chị Lê T O, sinh năm 1971,

Địa chỉ: Thôn 6, xã IaLe, huyện C, tỉnh G. Có mặt

2. Ông Thái V N, sinh năm 1961,
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh G. Vắng mặt
3. Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1958,
Địa chỉ: Thôn 2, xã Kroong, thành phố K T, tỉnh K T. Vắng mặt
- *Người tham gia tố tụng khác:*
+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
1. Anh Nguyễn Việt H , sinh năm 1985,
Địa chỉ: Thôn Kê, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh G. Vắng mặt
2. Bà Nguyễn Thị B , sinh năm 1960,
Địa chỉ: Làng Rinh Răng, xã Dun, huyện Chư Sê, tỉnh G. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/02/2020, Lê Tr G đã lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác tại địa bàn huyện C và huyện Chư Sê, tỉnh G. Cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 01 giờ ngày 06/02/2020, Lê Tr G một mình điều khiển xe mô tô BKS: 47P2 - 1834 (nhãn hiệu WAYEC, màu đỏ-trắng) đi trên đường Hồ Chí M từ tỉnh Đăk Lăk để về nhà Giang ở xã Dun, huyện Chư Sê, tỉnh G. Khi đi đến thôn 6, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G thì Giang phát hiện nhà chị Lê T O không khóa cửa, điện trong nhà vẫn còn sáng nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Giang dựng xe mô tô gần ngôi nhà rồi đi bộ vào trong nhà vào phòng ngủ trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng đồng và 01 chiếc túi xách vải màu đen, bên trong túi có số tiền 20.940.000đ cùng một số giấy tờ tùy thân gồm thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, căn cước công dân. Sau đó, Giang điều khiển xe mô tô đi về huyện Chư Sê, tỉnh G. Trên đường về, Giang đã vứt một số giấy tờ tùy thân gồm bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, căn cước công dân tại khu vực nghĩa địa thuộc thôn Phú Hòa, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G.

- *Vụ thứ hai:* Vào khoảng 02 giờ ngày 06/02/2020, sau khi trộm cắp tài sản nhà chị Lê T O ở thôn 6, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G, Lê Tr G đi về huyện Chư Sê, tỉnh G. Khi đi đến chòi (lán) của công trình xây dựng trường Nguyễn Bỉnh Khiêm thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh G, Giang thấy trong chòi điện còn sáng, mọi người đang ngủ, Giang đi vào trong chòi trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C, màu trắng của ông Thái V N và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Masstel, màu vàng của ông Nguyễn Đức M.

Sau khi trộm cắp tài sản Giang đến tiệm vàng Kim Tuyết ở thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh G dùng số tiền 20.940.000đ mua 01 chiếc vòng tay, loại vàng tây 610, trọng lượng 5 chỉ 1 li với giá 14.750.000đ (số tiền còn lại 6.190.000đ Giang cất giữ) và bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng đồng cho anh Nguyễn Việt Hùng được số tiền 900.000đ tiêu xài cá nhân.

Chị Lê T O bị mất tài sản đã trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành điều tra, xác M và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Tr G, đồng thời tiến hành lấy lời khai và Giang đã thừa nhận hành vi của mình. Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 6.190.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, màu đen; 01 chiếc vòng tay bằng vàng, loại vàng tây 610, trọng lượng 5 chỉ 1 li; 01 chiếc túi xách vải màu đen, bên ngoài có dòng chữ "Sport Fashion"; 01 xe mô tô BKS: 47P2 - 1834.

Ngoài ra, Nguyễn Việt Hùng giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng đồng. Lê Tr G giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C, màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu hồng, bên ngoài có vỏ ốp lưng bằng nhựa màu đen; 01 chiếc đồng hồ mặt hình vuông, màu đen; 01 chiếc đồng hồ mặt hình tròn, màu đen; 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Masstel, màu vàng.

Quá trình xác M tại khu vực nghĩa địa thuộc thôn Phú Hòa, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G, Cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ một số giấy tờ tùy thân gồm: 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 Căn cước công dân, 01 thẻ Bảo hiểm y tế đều mang tên Lê T O; 01 thẻ Bảo hiểm y tế mang tên Bùi Sỹ Bắc; 01 thẻ Bảo hiểm y tế mang tên Bùi Sỹ Tuấn Anh và 01 thẻ Bảo hiểm y tế mang tên Bùi Thị Mai Anh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 14/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

+ Giá trị thực tế 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen đã qua sử dụng là 200.000đ.

+ Giá trị thực tế 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng đồng đã qua sử dụng là 1.500.000đ.

+ Giá trị thực tế 01 chiếc túi xách vải màu đen, bên ngoài có dòng chữ "Sport Fashion" đã qua sử dụng là 50.000đ.

Tổng cộng giá trị tài sản cần định giá: 1.750.000đ.

Tổng giá trị tài sản mà Lê Tr G đã trộm cắp của chị Lê T O vào ngày 06/02/2020 tại thôn 6, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G là 22.690.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chư Sê kết luận:

+ Giá trị thực tế 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C, màu trắng đã qua sử dụng là 800.000đ.

+ Giá trị thực tế 01 máy tính bảng nhãn hiệu Masstel, màu vàng đã qua sử dụng là 800.000đ.

Tổng giá trị tài sản cần định giá: 1.600.000đ.

Như vậy, tổng cộng giá trị tài sản mà Lê Tr G đã trộm cắp vào ngày 06/02/2020 tại địa bàn huyện C và huyện Chư Sê là 24.290.000đ.

Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 6.190.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng đồng; 01 chiếc túi xách vải màu đen, bên ngoài có dòng chữ "Sport Fashion"; 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng

A1, 01 Căn cước công dân, 01 thẻ Bảo hiểm y tế đều mang tên Lê T O là tài sản hợp pháp của chị Lê T O. 01 thẻ Bảo hiểm y tế mang tên Bùi Sỹ Bắc, 01 thẻ Bảo hiểm y tế mang tên Bùi Sỹ Tuấn Anh và 01 thẻ Bảo hiểm y tế mang tên Bùi Thị Mai Anh là tài sản hợp pháp của Bùi Sỹ Bắc, Bùi Sỹ Tuấn Anh và Bùi Thị Mai Anh, đều trú tại thôn 6, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G giao cho chị Lê T O (là vợ và mẹ của Bắc, Tuấn Anh và Mai Anh) quản lý. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý giao trả những tài sản trên cho chị Oanh.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C, màu trắng và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Masstel, màu vàng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Thái V N và ông Nguyễn Đức M bị mất tại địa bàn huyện Chư Sê nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê xử lý theo thẩm quyền và Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê đã ra quyết định xử lý giao trả những tài sản trên cho ông Nho và ông M.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu hồng, bên ngoài có vỏ ốp lưng bằng nhựa màu đen. Qua điều tra xác định là tài sản của chị Đoàn Thị Kim Lý (SN: 2000, trú: thôn 2A, xã Ea Hleo, huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk) bị mất tại địa bàn huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Hleo để xử lý.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, màu đen; 01 chiếc đồng hồ mặt hình vuông, màu đen và 01 chiếc đồng hồ mặt hình tròn, màu đen. Quá trình điều tra xác định là tài sản của Lê Tr G nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý giao trả tài sản trên cho Giang.

- Xe mô tô BKS: 47P2 - 1834 (nhãn hiệu WAYEC, màu đỏ-trắng) mà Lê Tr G sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra Giang khai đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Bông là mẹ của Giang. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành điều tra, xác M nhưng hiện chưa xác định rõ được nguồn gốc của chiếc xe trên. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý bàn giao cho Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện C tiếp tục xác M, xử lý.

- 01 chiếc vòng tay bằng vàng, loại vàng tây 610, trọng lượng 5 chỉ 1 li (qua định giá có giá trị 14.415.000đ) mà Lê Tr G dùng số tiền trộm cắp được mua, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để quản lý và xử lý theo vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê T O yêu cầu bồi thường số tiền 14.750.000đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu trả lại số tiền 900.000đ. Hiện bị cáo Lê Tr G chưa bồi thường và trả lại số tiền trên.

Ông Thái V N và ông Nguyễn Đức M sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 13a/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo Lê Tr G về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Tr G về tội "Trộm cắp tài sản", Đề nghị Hội

đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tr G từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 06/02/2020).

Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại chị Lê T O, bị cáo bồi thường cho chị Oanh số tiền 14.750.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: tạm giữ 01 chiếc vòng tay bằng vàng, loại vàng tây 610, trọng lượng 5 chỉ 1 li (qua định giá có giá trị 14.415.000đ) để bảo đảm cho việc thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 737.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối lỗi về việc làm vi phạm pháp luật của mình; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 01 giờ ngày 06/02/2020, Lê Tr G điều khiển xe mô tô BKS 47P2-1834 đi từ Đăk Lăk về Chư Sê. Khi đi qua nhà chị Lê T O ở thôn 6, xã IaLe, huyện C không khóa cửa, Giang nảy sinh ý định trộm cắp, đã lén lút vào nhà chiếm đoạt tài sản của chị Oanh gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng đồng và 01 chiếc túi xách vải màu đen, bên trong có số tiền 20.940.000 đồng cùng một số giấy tờ gồm thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, căn cước công dân với tổng giá trị tài sản là 22.690.000 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Khoảng 02 giờ cùng ngày, Giang tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại chòi của công trình xây dựng trường Nguyễn Bỉnh Khiêm thuộc tổ dân phố 6, thị

trấn Chư Sê, huyện Chư Sê gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C, màu trắng của ông Thái V N, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Masstel, màu vàng của ông Nguyễn Đức M; trị giá tài sản 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, Giang đến tiệm vàng Kim Tuyết ở thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê dùng số tiền 20.940.000 đồng mua 01 chiếc vòng tay, loại vàng tây 610 có trọng lượng 5 chỉ 1 li với giá 14.750.000 đồng và bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro cho anh Nguyễn Việt Hùng với giá 900.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Giang trộm cắp trong ngày 06/02/2020 là 24.290.000 đồng (hai mươi tư triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Bản thân bị cáo Lê Tr G là người đã nhiều lần bị kết án, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt "*Tái phạm nguy hiểm"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét, hành vi của bị cáo Lê Tr G là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây dư luận xấu trong nội bộ quần chúng nhân dân. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" đã được giáo dục, học tập tại trại cải tạo nhưng lại không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm của bản thân mà lại chứng nào tật ấy, khi mãn hạn tù lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần xử phạt tù bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị Oanh tiền sửa chữa chiếc điện thoại bị hư hỏng là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng), đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Giang đã thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản trong ngày 06/02/2020 nhưng chỉ có một lần đủ định lượng cấu thành cơ bản về tội "trộm cắp tài sản". Do vậy, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Đối với anh Nguyễn Việt Hùng là người đã trao đổi, mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro mà bị cáo Giang mang đến bán. Tuy nhiên, khi giao dịch mua bán, anh Hùng không biết tài sản trên là do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 6.190.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng đồng; 01 chiếc túi xách vải màu đen, bên ngoài có dòng chữ "Sport Fashion"; 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 Căn cước công dân, 01 thẻ Bảo hiểm y tế đều mang tên Lê T O là tài sản hợp pháp của chị Lê T O. Đối với 01 thẻ Bảo hiểm y tế mang tên Bùi Sỹ Bắc, 01 thẻ Bảo hiểm y tế mang tên Bùi Sỹ Tuấn Anh và 01 thẻ Bảo hiểm y tế mang tên Bùi Thị Mai Anh là tài sản hợp pháp của Bùi Sỹ Bắc, Bùi Sỹ Tuấn Anh và Bùi Thị Mai Anh, đều trú tại thôn 6, xã Ia Le, huyện C, tỉnh G giao cho chị Lê T O (là vợ và mẹ của Bắc, Tuấn Anh và Mai Anh) quản lý. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý giao trả những tài sản trên cho chị Oanh nhận là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5C, màu trắng và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Masstel, màu vàng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Thái V N và ông Nguyễn Đức M nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê để xử lý theo thẩm quyền và Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê đã ra quyết định xử lý giao trả những tài sản trên cho ông Nho và ông M nhận là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu hồng, bên ngoài có vỏ ốp lưng bằng nhựa màu đen. Qua điều tra xác định là tài sản của chị Đoàn Thị Kim Lý (trú: thôn 2A, xã Ea Hleo, huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk) bị mất tại địa bàn huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Ea Hleo để xử lý theo thẩm quyền là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, màu đen; 01 chiếc đồng hồ mặt hình vuông, màu đen và 01 chiếc đồng hồ mặt hình tròn, màu đen là tài sản của Lê Tr G. Trong vụ án Lê Tr G có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đáng lẽ Cơ quan CSĐT Công an huyện C không xử lý giao trả những tài sản trên cho Giang nhận mà tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Xe mô tô BKS: 47P2 - 1834 (nhãn hiệu WAYEC, màu đỏ-trắng) mà Lê Tr G sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra Giang khai đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Bông là mẹ của Giang. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành điều tra, xác M nhưng hiện chưa xác định rõ được nguồn gốc của chiếc xe trên. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý bàn giao cho Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện C để tiếp tục xác M, xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- 01 chiếc vòng tay bằng vàng, loại vàng tây 610, trọng lượng 5 chỉ 1 li (qua định giá có giá trị 14.415.000đ) mà Lê Tr G dùng số tiền trộm cắp được mua là tài sản do phạm tội mà có. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại chị Lê T O và bị cáo thỏa thuận, bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị Oanh số tiền 14.750.000 đồng. Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự; Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Xét anh Nguyễn Việt Hùng vắng mặt tại phiên tòa, áp dụng khoản 2 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tách việc yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Trường để xét xử sau theo thủ tục tố tụng dân sự, khi anh Hùng có yêu cầu.

Người bị hại ông Thái V N và ông Nguyễn Đức M không có yêu cầu bồi thường; nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tr G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tr G : 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 06/02/2020).

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 292 bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự; ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại chị Lê T O, bị cáo Lê Tr G bồi thường cho chị Lê T O số tiền 14.750.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Tách việc yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Nguyễn Việt Hùng xét xử sau theo thủ tục tố tụng khi có yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc vòng tay bằng vàng, loại vàng tây 610, trọng lượng 5 chỉ 1 li (qua định giá có giá trị 14.415.000đ). Đặc điểm nhận dạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo Lê Tr G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ

thẩm và 14.750.000 đồng x 5% = 737.500 đồng (bảy trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người vắng mặt có quyền kháng cao kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hạ **H'Bing Buôn Yă** **Hồ Hoàng Liêu**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh G;
- Viện kiểm sát tỉnh G;
- VKS huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi Cục THS DS huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Liêu

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hạ **H’Bing Buôn Yă** **Hồ Hoàng Liêu**

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thắm **H’Bing Buôn Yă** **Hồ Hoàng Liêu**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Xuân Tiến **Phạm Văn Nhung** **Hồ Hoàng Liêu**